

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

■ NGUYỄN VĂN TẤN* & TS. TRẦN VANG PHỦ**

Tóm tắt: Kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật là một trong những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, bởi có sự ảnh hưởng nhất định đến sức khỏe cộng đồng và môi trường sống xung quanh. Mặc dù pháp luật Việt Nam đã quy định những điều kiện cụ thể để việc kinh doanh, mua bán thuốc bảo vệ thực vật được bảo đảm chất lượng, hiệu quả và an toàn, nhưng trong quá trình áp dụng còn tồn tại những nội dung chưa phù hợp. Bài viết phân tích một số điểm bất cập của quy định pháp luật về điều kiện kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, từ đó, đưa ra kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về vấn đề này.

Từ khóa: Điều kiện kinh doanh; kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật; thuốc bảo vệ thực vật.

Nhận bài: 07/11/2024

Hoàn thành biên tập: 25/11/2024

Duyệt đăng: 02/12/2024

COMPLETING THE LAW ON CONDITIONS FOR TRADING IN PLANT PROTECTION DRUGS

Abstract: Trading in plant protection drugs is one of the conditional business lines, because it has a certain impact on public health and the surrounding living environment. Although Vietnamese law has stipulated specific conditions for trading and buying and selling plant protection drugs to ensure quality, effectiveness and safety, there are still inappropriate contents in the application process. The article analyzes some shortcomings of the legal regulations on trading conditions for plant protection drugs, thereby making recommendations to improve the law on this issue.

Keywords: Business conditions; trading in plant protection drugs; plant protection drugs.

Article received: 07/11/2024

Editing completed: 25/11/2024

Approved for publication: 02/12/2024

Đặt vấn đề

Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013 quy định: “Thuốc bảo vệ thực vật là chất hoặc hỗn hợp các chất hoặc chế phẩm vi sinh vật có tác dụng phòng ngừa, ngăn chặn, xua đuổi, dẫn dụ, tiêu diệt hoặc kiểm soát sinh vật gây hại thực vật; điều hòa sinh trưởng thực vật hoặc côn trùng; bảo quản thực vật; làm tăng độ an toàn, hiệu quả khi sử dụng thuốc”¹. Mặc dù những đặc tính của thuốc mang lại nhiều lợi ích trong việc bảo vệ cây trồng,

duy trì sự an toàn và tăng cường năng suất trong nông nghiệp, tuy nhiên, thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) cũng tiềm ẩn những rủi ro đối với sức khỏe cộng đồng và môi trường sống. Trước những tác động và ảnh hưởng của thuốc BVTV, Luật Đầu tư năm 2020 đã quy định kinh doanh thuốc BVTV là một trong những ngành nghề kinh doanh có điều kiện²; Điều 63 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013 cũng quy định điều kiện buôn bán thuốc BVTV được hướng dẫn thi hành tại Điều 4 Nghị

* Học viên Cao học Luật, Trường Đại học Cần Thơ

** Khoa Luật, Trường Đại học Kinh tế - Tài chính, Thành phố Hồ Chí Minh

1. Khoản 16 Điều 3 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013.

2. Phụ lục IV Luật Đầu tư năm 2020.

định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm (Nghị định số 66/2016/NĐ-CP) và được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp (Nghị định số 123/2018/NĐ-CP). Với việc quy định những điều kiện kinh doanh thuốc BVTV trong văn bản quy phạm pháp luật đã tạo hành lang pháp lý cơ bản trong việc kinh doanh, buôn bán thuốc BVTV bảo đảm chất lượng, hiệu quả và an toàn.

Tuy nhiên, các quy định về điều kiện kinh doanh thuốc BVTV không còn phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và môi trường hiện nay, phát sinh nhiều vấn đề phức tạp, có ảnh hưởng nhất định đến chủ thể kinh doanh cũng như môi trường và sức khỏe của cộng đồng. Từ đó, đặt ra vấn đề cần phải sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các quy định pháp luật về điều kiện kinh doanh thuốc BVTV.

1. Thực trạng quy định của pháp luật về điều kiện kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật

1.1. Quy định của pháp luật về điều kiện kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật

Thứ nhất, điều kiện về nhân lực.

Điểm c khoản 1 Điều 63 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013 quy định: “Chủ cơ sở buôn bán thuốc và người trực tiếp bán thuốc BVTV phải có trình độ trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành BVTV, trồng trọt, sinh học, hóa học hoặc có Giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về thuốc BVTV”; khoản 1 Điều 4 Nghị định số 66/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 123/2018/NĐ-CP quy định: “Người trực tiếp quản lý, người trực tiếp bán thuốc BVTV phải có trình độ trung cấp trở lên về một trong các chuyên ngành BVTV, trồng trọt, hóa học, sinh học, nông học hoặc có Giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về thuốc BVTV”.

Về cơ bản, mặc dù thuật ngữ lập pháp ở hai quy định nêu trên có sự khác nhau, nhưng nhìn chung, để đủ điều kiện kinh doanh, mua bán thuốc BVTV, chủ thể kinh doanh phải có trình độ chuyên môn tối thiểu từ trung cấp trở lên thuộc một trong các chuyên ngành BVTV, trồng trọt, hóa học, sinh học, nông học hoặc có Giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về thuốc BVTV do cơ quan có thẩm quyền cấp. Dựa trên các quy định đó cho thấy sự chú trọng của các nhà lập pháp đối với việc bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực này.

Thứ hai, điều kiện về địa điểm.

Tổ chức, cá nhân khi kinh doanh thuốc BVTV phải đáp ứng các điều kiện về địa điểm được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 63 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013, cụ thể: “Có địa điểm hợp pháp, bảo đảm về diện tích, khoảng cách an toàn cho người, vật nuôi và môi trường theo đúng quy định” và quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 66/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 123/2018/NĐ-CP, cụ thể: “Địa điểm cửa hàng buôn bán thuốc BVTV tách biệt với khu vực dịch vụ ăn uống, trường học, bệnh viện; khi xây dựng phải cách nguồn nước (sông, hồ, kênh, rạch, giếng nước) tối thiểu 20m”. Từ các quy định nêu trên, có thể nhận định một địa điểm kinh doanh thuốc BVTV đủ điều kiện là khi đáp ứng các tiêu chí sau: (i) Địa điểm kinh doanh phải hợp pháp và bảo đảm các tiêu chí về diện tích và khoảng cách an toàn; (ii) Địa điểm kinh doanh phải được tách biệt với khu vực nhạy cảm, dễ bị tổn thương như khu vực dịch vụ ăn uống, trường học, bệnh viện; (iii) Địa điểm kinh doanh phải có khoảng cách tối thiểu với các nguồn nước tự nhiên.

Nhìn chung, các quy định này đều nhằm mục đích tạo một môi trường kinh doanh an toàn và bền vững, đồng thời, bảo vệ sức khỏe cộng đồng xung quanh, giảm thiểu rủi ro ô nhiễm nguồn nước. Điều này cho thấy sự chặt chẽ trong quy định pháp luật và sự cân nhắc giữa phát triển kinh tế - xã hội và môi trường của các nhà lập pháp.

Thứ ba, điều kiện về trang thiết bị.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 63 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013 và khoản 1 Điều 4 Nghị định số 66/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 123/2018/NĐ-CP, tổ chức, cá nhân khi kinh doanh thuốc BVTV phải bảo đảm các điều kiện về trang thiết bị như sau: (i) Có kho thuốc và trang thiết bị phù hợp để kịp thời bảo quản, xử lý thuốc BVTV khi có sự cố xảy ra; (ii) Tuân thủ Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 5507:2002 Hóa chất nguy hiểm - Quy phạm an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển đối với cơ sở bán buôn; (iii) Cơ sở bán lẻ khi xây dựng kho thuốc phải cách nguồn nước tự nhiên tối thiểu 20m; kệ kê hàng cao tối thiểu 10cm so với mặt sàn và cách tường tối thiểu 20cm.

Với việc đặt ra các điều kiện nêu trên, phần nào đã thể hiện sự cẩn trọng và phương án phòng ngừa trong việc quản lý và bảo quản thuốc BVTV. Nhằm hạn chế tối đa nguy cơ ảnh hưởng của thuốc BVTV đối với sức khỏe con người và môi trường sống xung quanh.

1.2. Một số bất cập của quy định pháp luật về điều kiện kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật

Một là, quy định về điều kiện chuyên ngành đào tạo khi kinh doanh, mua bán thuốc BVTV.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 63 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013 và khoản 1 Điều 4 Nghị định số 66/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 123/2018/NĐ-CP, thì chủ cơ sở buôn bán và người trực tiếp bán thuốc phải có trình độ trung cấp trở lên thuộc các chuyên ngành BVTV, trồng trọt, hóa học, sinh học, nông học hoặc có Giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về thuốc BVTV. Tuy nhiên, việc liệt kê tên cụ thể các chuyên ngành sẽ dẫn đến việc bỏ sót một số chuyên ngành đào tạo có nguồn

gốc phát triển, khối lượng nội dung kiến thức và kỹ năng chuyên môn tương đương như khuyến nông, khoa học cây trồng... nhưng rất khó để khẳng định cơ quan có thẩm quyền sẽ công nhận các chuyên ngành này đủ điều kiện về trình độ chuyên môn để cấp phép tham gia kinh doanh, mua bán do các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành chưa có hướng dẫn và đề cập.

Bên cạnh đó, việc chỉ quy định tên chuyên ngành mà không kèm theo mã ngành, mã nhóm ngành cụ thể sẽ dẫn đến khó khăn trong việc xác định tên chuyên ngành có bảo đảm điều kiện về trình độ chuyên môn để kinh doanh, buôn bán thuốc BVTV hay không. Cụ thể, căn cứ Thông tư số 04/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 02/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng và được bổ sung bởi Thông tư số 06/2019/TT-BLĐTĐBXH ngày 28/01/2019, ngành BVTV trình độ trung cấp có mã ngành là 5620116, song cũng tại quy định nêu trên có một ngành với tên gọi gần như tương đương là ngành Trồng trọt và BVTV mã ngành trình độ trung cấp là 5620111. Nhìn chung, về tên gọi hai ngành trên tương đối giống nhau, chỉ khác biệt về mã ngành đào tạo, nhưng đối chiếu với quy định về điều kiện kinh doanh thuốc BVTV, thì khó có thể chắc chắn ngành Trồng trọt và BVTV đáp ứng yêu cầu về chuyên ngành đào tạo, do quy định chỉ nêu đích danh ngành BVTV.

Từ đó, dẫn đến khó khăn cho cơ quan có thẩm quyền và chủ thể có nhu cầu kinh doanh, xác định chuyên ngành đào tạo có phù hợp với quy định để tiến hành cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh. Đồng thời, tạo ra sự không công bằng đối với những cá nhân đã được đào tạo chuyên ngành tương đương, gây lãng phí nguồn nhân lực³, ảnh hưởng đến quá trình chuẩn hóa, nâng cao trình độ chuyên môn

3. Kiều Chinh, “Mối lo hiện hữu về nguy cơ lãng phí nguồn nhân lực, lãng phí trách nhiệm”, <https://mekongasean.vn/moi-lo-hien-huu-ve-nguy-co-lang-phi-nguon-nhan-luc-lang-phi-trach-nhiem-post13510.html>, truy cập ngày 06/11/2024.

cho chủ thể kinh doanh buôn bán thuốc BVTV tại Việt Nam⁴.

Một vấn đề quan trọng cũng cần đề cập, đó là với “tồi tệ” của văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam hiện nay được đánh giá là chưa cao⁵ dễ dẫn đến trình trạng tại thời điểm được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc BVTV, chủ cơ sở buôn bán và người trực tiếp bán thuốc bảo đảm tiêu chuẩn về trình độ theo các chuyên ngành được quy định, nhưng qua một thời gian áp dụng, quy định về các chuyên ngành này được sửa đổi và không còn đủ điều kiện để thực hiện kinh doanh. Vấn đề phát sinh lúc này là Giấy chứng nhận được cấp trước đó không bảo đảm do chủ thể kinh doanh, không đáp ứng đủ điều kiện về chuyên môn nên phải tạm dừng hoạt động hoặc phải tham gia học tập, bồi dưỡng để chuẩn hóa trình độ theo quy định mới. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến quyền và lợi ích của chủ thể thực hiện kinh doanh, thuốc BVTV nhưng hiện chưa có hướng dẫn xử lý vấn đề trên.

Hai là, quy định về địa điểm buôn bán thuốc BVTV.

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 63 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013 và khoản 2 Điều 4 Nghị định số 66/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 123/2018/NĐ-CP, địa điểm kinh doanh thuốc BVTV phải được phân định rõ ràng với các khu vực dịch vụ ăn uống, trường học và bệnh viện. Đồng thời, trong quá trình xây dựng cần duy trì một khoảng cách an toàn tối thiểu 20m đối với các nguồn nước như sông, hồ, kênh, rạch và giếng nước. Tuy nhiên, với bản chất là hoạt động mua bán hàng hóa, địa điểm kinh doanh phải được đặt tại những vị trí dễ tiếp cận với người có nhu cầu sử dụng, do đó, các địa điểm này thường tập trung tại các chợ, khu vực có đông dân cư; hơn nữa, để thuận tiện cho việc quản lý cửa hàng và giảm

thiểu chi phí mặt bằng, nhiều chủ thể kinh doanh thường kết hợp sử dụng địa điểm buôn bán thuốc như là nơi ở và sinh hoạt của họ. Với việc các chủ thể kinh doanh thuốc BVTV không chấp hành nghiêm quy định về điều kiện khoảng cách tối thiểu; chưa phân định rõ ràng, cụ thể giữa khu vực buôn bán thuốc và khu vực sinh hoạt, sẽ tạo nên những rủi ro tiềm ẩn khi các thành phần hóa học trong thuốc BVTV có thể lưu dẫn trong không khí, tiếp xúc với thực phẩm ăn uống nếu không được kiểm tra, bảo quản theo đúng quy trình, dẫn đến nguy cơ nhiễm độc, gây mất an toàn cho chính chủ thể kinh doanh và cộng đồng sống xung quanh.

Ngoài những tác động tiêu cực đến chất lượng không khí, hô hấp, việc sử dụng địa điểm kinh doanh thuốc BVTV làm nơi ở và sinh hoạt, nhưng không tuân thủ khoảng cách tối thiểu với các nguồn nước tự nhiên trong khu vực còn tạo ra những hậu quả đặc biệt nghiêm trọng đối với môi trường nước. Lúc này, nguồn nước trở thành nơi tập trung của nhiều hóa chất độc hại từ nước thải sinh hoạt và nước thải thuốc BVTV. Từ đó, sức khỏe của cộng đồng bị đe dọa, khi có nguy cơ sử dụng phải nguồn nước không bảo đảm chất lượng, đồng thời, có thể tạo ra hệ lụy kéo dài cho hệ sinh thái.

Mặc dù đã có quy định hướng dẫn về nội dung này nhưng việc tuân thủ và triển khai trên thực tế vẫn chưa được các chủ thể có liên quan thực hiện một cách nghiêm túc. Việc kiểm tra thực tế địa điểm dự kiến kinh doanh để cấp phép hoạt động và cơ chế quản lý, giám sát sau khi các chủ thể kinh doanh được cấp phép vẫn chưa được quy định cụ thể, rõ ràng. Đồng thời, chế tài xử lý các hành vi vi phạm cũng chưa đủ sức răn đe, giáo dục khi mức xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi không duy trì đầy đủ các điều kiện về kinh doanh thuốc BVTV theo quy định tại Điều 63 Luật Bảo vệ và kiểm

4. Lê Thanh Hiệp, “*Các quy định về điều kiện đối với cơ sở mua bán thuốc bảo vệ thực vật và những vấn đề đặt ra*”, Tạp chí Công thương, số 17, 7/2022, tr. 66.

5. Nguyễn Văn Cương, “*Bảo đảm tính ổn định của hệ thống pháp luật - yêu cầu quan trọng trong xây dựng, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật*”, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 18, tháng 9/2018, tr. 13.

dịch thực vật trong quá trình hoạt động kinh doanh chỉ là phạt tiền với mức từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với người vi phạm là cá nhân và gấp đôi với tổ chức vi phạm⁶, trong khi hành vi vi phạm ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe của người trực tiếp kinh doanh nói riêng và sức khỏe của cộng đồng và môi trường sống xung quanh nói chung.

Ba là, quy định về điều kiện kinh doanh thuốc BVTV qua nền tảng thương mại điện tử.

Kinh doanh qua nền tảng thương mại điện tử là dạng thức kinh doanh phổ biến và đang phát triển rất mạnh mẽ, đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển thị trường, tối ưu hóa quy trình kinh doanh, tăng doanh thu cho doanh nghiệp, cũng như tạo sự linh hoạt và thuận tiện cho cả người bán lẫn người mua. Với việc xác định nông nghiệp là ngành kinh tế quan trọng bậc nhất của đất nước⁷, thuốc BVTV, theo đó, cũng đóng vai trò then chốt trong sự phát triển bền vững của ngành. Trong bối cảnh như vậy, việc chỉ kinh doanh thuốc BVTV theo hướng truyền thống là mua bán trực tiếp tại cửa hàng sẽ không còn đáp ứng kịp thời nhu cầu của người sử dụng, do đó, việc có quy định về điều kiện kinh doanh và cho phép kinh doanh mặt hàng thuốc BVTV qua nền tảng thương mại điện tử là yêu cầu mang tính cấp thiết. Bởi lẽ, nó không chỉ giải quyết được vấn đề về nhu cầu sử dụng có xu hướng ngày càng tăng, mà còn xúc tiến sự phát triển kinh doanh của các chủ thể mua bán, đồng thời, góp phần hoàn thiện hệ thống các quy định pháp luật có liên quan.

Tham khảo quy định tại Hoa Kỳ, điều kiện kinh doanh thuốc BVTV qua nền tảng thương mại điện tử được đề cập cả trong luật và quy định của Liên bang và Tiểu bang⁸.

Theo đó, trong Đạo luật Liên bang về thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm và thuốc diệt chuột (FIFRA), Đạo luật Liên bang về thực phẩm, dược phẩm và mỹ phẩm (FFDCA) quy định các điều kiện kinh doanh thuốc BVTV qua nền tảng thương mại điện tử như sau: chỉ được bán hoặc phân phối các loại thuốc đã được đăng ký theo Chương 3 của FIFRA; người bán có trách nhiệm bảo đảm thuốc BVTV được bán qua sàn thương mại điện tử phải được dán nhãn theo tiêu chuẩn của Liên bang và được đăng ký bởi Cục Bảo vệ môi sinh Hoa Kỳ (EPA); trừ các loại thuốc thông thường, một số loại thuốc trừ sâu có nguy cơ cao phải được phân loại là thuốc trừ sâu sử dụng hạn chế (RUP) và chỉ được bán cho những người phun thuốc được chứng nhận tại Tiểu bang nơi thuốc trừ sâu sẽ được sử dụng. Đối với việc quản lý các trang thương mại điện tử kinh doanh thuốc BVTV, EPA Hoa Kỳ và Ủy ban Thương mại Liên bang (FTC) là hai cơ quan chủ trì, có sự phối hợp và chia sẻ thông tin trong việc thực thi chống lại những người vi phạm về kinh doanh thương mại điện tử.

Với việc quy định cụ thể điều kiện về các loại thuốc BVTV được phép kinh doanh, có quy trình quản lý và giám sát chặt chẽ cũng như có sự phối hợp giữa các cơ quan thực thi pháp luật và nhà quản lý nền tảng thương mại điện tử, Hoa Kỳ đã tạo nên khung pháp lý vững chắc, giải quyết được thách thức về tính an toàn và chất lượng sản phẩm được bán ra, mở ra cơ hội cho các chủ thể kinh doanh phát triển thị trường cũng như tạo sự thuận tiện cho nông dân trong việc mua bán thuốc BVTV trong thời đại công nghệ số phát triển như hiện nay, góp phần không nhỏ vào sự thịnh vượng và phát triển bền vững của nền nông nghiệp quốc gia.

6. Điều d khoản 1 Điều 25 Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 của Chính phủ.

7. Trần Đức Viên, “*Phát triển nông nghiệp Việt Nam: Vấn đề đặt ra và một số giải pháp*”, <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/kinh-te/-/2018/828917/phat-trien-nong-nghiep-viet-nam--van-de-dat-ra-va-mot-so-giai-phap.aspx>, truy cập ngày 06/11/2024.

8. United States Environmental Protection Agency (EPA), “*Fact Sheet on Pesticides Sales in E-Commerce*”, <https://www.epa.gov/sites/default/files/2014-01/documents/ecomfact.pdf>, truy cập ngày 06/11/2024.

Đối chiếu với thực tế tại Việt Nam, hiện chưa có quy định của pháp luật trực tiếp điều chỉnh hoạt động kinh doanh thuốc BVTV qua nền tảng thương mại điện tử. Về cơ bản, các hoạt động liên quan đến thương mại điện tử đều chịu sự điều chỉnh chung của Luật Giao dịch điện tử năm 2023, Luật Thương mại năm 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bên cạnh đó, Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013 cũng không có quy định nào đề cập đến việc kinh doanh thuốc BVTV qua nền tảng thương mại điện tử. Đây là một khoảng trống trong khung pháp lý tại Việt Nam, khi chưa có quy định điều chỉnh trực tiếp về điều kiện kinh doanh thuốc BVTV qua nền tảng thương mại điện tử. Đặt ra một vấn đề, các chủ thể kinh doanh muốn hoạt động qua hình thức này không thể triển khai thực hiện do chưa có quy định hướng dẫn thi hành, đồng thời, làm thu hẹp cơ hội tiếp cận với các sản phẩm thuốc BVTV của nông dân trong thời đại công nghệ số phát triển. Từ đó, ảnh hưởng đến khả năng phát triển ổn định và bền vững của nền nông nghiệp, sự đa dạng của các loại hình kinh doanh cũng như tính cập nhật của pháp luật Việt Nam. Đây là một nội dung quan trọng mà các nhà lập pháp Việt Nam cần có giải pháp hoàn thiện trong thời gian tới, để phù hợp với bối cảnh nền kinh tế số đang rất phát triển như hiện nay.

2. Một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật về điều kiện kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật

Do thuốc BVTV có sự ảnh hưởng nghiêm trọng đối với sức khỏe của con người, động thực vật và môi trường⁹ cũng như quyền lợi chính đáng của chủ thể kinh doanh thuốc BVTV. Trên cơ sở học thuyết về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, nghiên cứu, đề xuất một số nội dung nhằm hoàn thiện quy định về điều kiện kinh doanh thuốc BVTV. Cụ thể:

Một là, cần sửa đổi, bổ sung quy định về điều kiện

chuyên ngành đào tạo khi kinh doanh thuốc BVTV.

Mặc dù với mục tiêu là bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực kinh doanh thuốc BVTV, nhưng với việc pháp luật hiện hành chỉ giới hạn tại một số tên chuyên ngành nhất định, điều này nhìn chung chưa phản ánh đầy đủ sự đa dạng của các chuyên ngành đào tạo có khả năng cung cấp kiến thức và kỹ năng tương đương cần thiết trong kinh doanh thuốc BVTV, khiến cho các cá nhân được đào tạo tại các chuyên ngành có khối lượng kiến thức và kỹ năng tương đồng bị bỏ sót, tạo nên sự bất công và lãng phí nguồn nhân lực. Do đó, cần sửa đổi, bổ sung quy định về điều kiện chuyên ngành đào tạo khi kinh doanh thuốc BVTV tại Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành theo hướng kết hợp tên chuyên ngành với mã ngành, mã nhóm ngành sẽ giúp bảo đảm tính toàn diện và công bằng, mở rộng cơ hội cho nhiều cá nhân có trình độ chuyên môn phù hợp tham gia vào lĩnh vực này.

Hai là, nghiên cứu tăng mức xử phạt đối với các hành vi vi phạm quy định về địa điểm kinh doanh, buôn bán thuốc BVTV.

Như phần trên đã đề cập, mức xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi không duy trì đầy đủ các điều kiện về kinh doanh thuốc BVTV là từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với người vi phạm là cá nhân và gấp đôi với tổ chức vi phạm. Với mức xử phạt này, tính răn đe và giáo dục đối với cá nhân, tổ chức vi phạm là chưa thật sự được bảo đảm. Chính vì vậy, các nhà lập pháp cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 của Chính phủ theo hướng tăng mức xử phạt và quy định cụ thể từng mức độ vi phạm sẽ

9. Trần Văn Phú - Trần Thụy Quốc Vang, “Hoàn thiện pháp luật về sử dụng, quản lý thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm”, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 23, tháng 12/2022, tr. 55.

có mức phạt tương ứng¹⁰, đồng thời, buộc chủ thể kinh doanh phải sắp xếp, di dời địa điểm kinh doanh để bảo đảm theo quy định; khắc phục sự cố môi trường trong trường hợp gây tác động tiêu cực đến môi trường, cũng như quy định về quy trình tiền kiểm và hậu kiểm đối với các địa điểm kinh doanh thuốc BVTV.

Ba là, ban hành quy định cụ thể về điều kiện kinh doanh thuốc BVTV qua nền tảng thương mại điện tử.

Từ kinh nghiệm của Hoa Kỳ cho thấy, việc quy định cụ thể về điều kiện kinh doanh thuốc BVTV cả trực tiếp và qua nền tảng thương mại điện tử đã tạo khung pháp lý cơ bản hoàn thiện và chặt chẽ. Điều này không chỉ cung cấp cơ sở pháp lý cho các chủ thể kinh doanh thuốc BVTV trong việc áp dụng và triển khai hoạt động, mà còn khuyến khích sự đa dạng các loại hình kinh doanh. Quan trọng hơn, bảo đảm được tính an toàn và chất lượng sản phẩm trong quá trình mua bán và sử dụng, cũng như phản ánh sự uyển chuyển và cập nhật của pháp luật với các “đòng chảy” của nền kinh tế - xã hội trong kỷ nguyên kỹ thuật số hiện đại.

Trên cơ sở quy định và những hiệu quả đã mang lại cho hệ thống pháp luật và nền nông nghiệp của Hoa Kỳ, các nhà lập pháp Việt Nam nên xem xét, bổ sung các quy định liên quan đến điều kiện kinh doanh thuốc BVTV qua nền tảng thương mại điện tử vào Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013 cũng như các văn bản hướng dẫn thi hành. Trong đó, cần quy định cụ thể danh mục các loại thuốc được phép kinh doanh, mua bán qua nền tảng thương mại điện tử; trách nhiệm và chế tài đối với người bán, cũng như nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có thẩm quyền thực thi pháp luật và đơn vị quản lý, vận hành trang thương mại điện tử trong hoạt động kinh doanh thuốc BVTV.

Kết luận

Các quy định hiện hành về điều kiện kinh doanh thuốc BVTV được quy định cơ bản trong các văn bản quy phạm

pháp luật. Tuy nhiên, quá trình áp dụng và thi hành đã bộc lộ một số điểm bất cập, hạn chế. Do đó, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy định của pháp luật về điều kiện kinh doanh thuốc BVTV là thật sự cần thiết, không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho chủ thể kinh doanh, cũng như sự phát triển bền vững của thị trường thuốc BVTV trong môi trường pháp lý hiện đại và phù hợp với xu thế của thị trường trong giai đoạn hiện nay □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Cương, “*Bảo đảm tính ổn định của hệ thống pháp luật - yêu cầu quan trọng trong xây dựng, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật*”, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 18, 9/2018.
2. Lê Thanh Hiệp, “*Các quy định về điều kiện đối với cơ sở mua bán thuốc bảo vệ thực vật và những vấn đề đặt ra*”, Tạp chí Công Thương, số 17, 7/2022.
3. Trần Vang Phủ & Trần Thụy Quốc Vang, “*Hoàn thiện pháp luật về sử dụng, quản lý thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm*”, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 23, 12/2022.
4. Kiều Chinh, “*Mối lo hiện hữu về nguy cơ lãng phí nguồn nhân lực, lãng phí trách nhiệm*”, <https://mekongasean.vn/moi-lo-hien-huu-ve-nguy-co-lang-phi-nguon-nhan-luc-lang-phi-trach-nhiem-post13510.html>, truy cập ngày 06/11/2024.
5. Trần Đức Viên, “*Phát triển nông nghiệp Việt Nam: Vấn đề đặt ra và một số giải pháp*”, <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/kinh-te/-/2018/828917/phan-trien-nong-nghiep-viet-nam--van-de-dat-ra-va-mot-so-giai-phap.aspx>, truy cập ngày 06/11/2024.
6. UnitedStatesEnvironmentalProtectionAgency(EPA), “*Fact Sheet on Pesticides Sales in E-Commerce*”, <https://www.epa.gov/sites/default/files/2014-01/documents/ecomfact.pdf>, truy cập ngày 06/11/2024.

10. Trần Vang Phủ - Trần Thụy Quốc Vang, “*Hoàn thiện pháp luật về sử dụng, quản lý thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm*”, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 23, 12/2022, tr. 56.